TAND HUYỆN CAO LỘC **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2017/HSST
Ngày: 18 - 8 - 2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hứa Văn Trung
Bà Hà Thị Hồng Vân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Thị Phương Chi – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2017/HSST, ngày 05 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Văn T, tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 09/9/1993;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã P, huyện H, tỉnh T; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông Lê Văn T (sinh năm 1963) và bà Trần Thị H (sinh năm 1964); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/3/2017 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nông Đức Th, sinh năm 1991, có mặt.
Trú tại: Số 44A/4, đường L, phường V, thành phố L.
- Anh Lâm Đình H, sinh năm 1986, có mặt.
Trú tại: Xóm 9, xã N, huyện G, thành phố H.
- Anh Trần Văn Q, sinh năm 1987, có mặt.
Trú tại: Xóm 18, thôn K, xã M, huyện V, tỉnh T.
- Anh Phan Mạnh Q, sinh năm 1991, vắng mặt.
Trú tại: Khu 2, thị trấn K, huyện L, tỉnh B.
- Anh Nguyễn Sĩ Ch, sinh năm 1984, vắng mặt.
Trú tại: Xóm C, xã M, huyện H, tỉnh L.
- Anh Ngô Thanh N, sinh năm 1978, vắng mặt.
Trú tại: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh B.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19h00 ngày 26/12/2016 tại khu vực Trạm kiểm soát liên hợp Dốc Quýt trên Quốc lộ 1A thuộc xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Phòng PC46 Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với phòng 9, Cục 46 Bộ Công an, Phòng 1 Cục chống buôn lậu Tổng cục Hải quan, Trạm kiểm soát liên hợp Dốc Quýt kiểm tra hành chính hai xe ôtô chở hàng hóa đi hướng Hữu Nghị - Hà Nội gồm: Xe ôtô đầu kéo biển kiểm soát 29H – 000.33, số sơmirơmooc 12R – 002.90 do Ngô Thanh N (Sinh năm 1978, trú tại: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh B) điều khiển; xe ôtô đầu kéo biển kiểm soát 12C – 028.30, số sơmirơmooc 29R – 501.65 do Nguyễn Sĩ Ch (Sinh năm 1984, trú tại: Xóm C, xã M, huyện H, tỉnh L) điều khiển. Hai lái xe xuất trình bảng kê chi tiết bán hàng và hóa đơn giá trị gia tăng, người bán hàng là Công ty TNHH MTV XNK Phú Hưng (gọi tắt là Công ty Phú Hưng, địa chỉ: Số 21, đường Thanh Niên, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn), giám đốc Công ty là anh Lê Văn T (Sinh năm 1993, trú tại: Thôn P, xã P, huyện H, tỉnh T). Tiến hành đối chiếu hàng hóa thực tế cho thấy toàn bộ 191 mặt hàng có tổng trọng lượng 63.510 kg trong hai thùng sơmirơmooc không trùng khớp về chủng loại, số lượng và trọng lượng hàng hóa theo bảng kê chi tiết và hóa đơn giá trị gia tăng mà hai lái xe đã xuất trình. Các vật chứng bị thu giữ gồm:

- Xe ôtô đầu kéo biển kiểm soát 29H – 000.33, số sơmirơmooc 12R – 002.90 cùng 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Công ty Cổ phần dịch vụ Logistics THL Việt Nam; xe ôtô đầu kéo biển kiểm soát 12C – 028.30, số sơmirơmooc 29R – 501.65 cùng hai giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Công ty TNHH Xuân Cương; 01 giấy phép lái xe mang tên Ngô Thanh N; 01 bảng kê chi tiết hàng hóa số 0000027, 01 bảng kê chi tiết hàng hóa số 0000028, 01 hóa đơn giá trị gia tăng số 0000028.

- 191 mặt hàng trên 02 thùng sơmirơmooc.

Quá trình điều tra Lê Văn T khai nhận: Công ty Phú Hưng do Lê Văn T làm giám đốc đã ký hai hợp đồng ngoại thương số 26, 27/2016/NKTQ ngày 21/12/2016 với Công ty Ning Ming - Trung Quốc, nội dung hợp đồng là Công ty Phú Hưng đặt mua 14 mặt hàng của công ty Ning Ming gồm: Vòng khuôn máy ép, súng bắn keo, máy đóng nút chai.....Tổng giá trị là 17.452,00 USD (Đô la Mỹ). Công ty Ning Ming có trách nhiệm giao hàng tại cửa khẩu Hữu Nghị, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi ký hợp đồng, Lê Văn T nảy sinh ý định mua gom thêm hàng hóa bên Trung Quốc để gửi kèm vào lô hàng mua của Công ty Ning Ming vận chuyển về Việt Nam nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng và không phải nộp các loại thuế, phí và lệ phí.

Khoảng 09 giờ 00 ngày 23/12/2016, Lê Văn T một mình đi bộ sang Trung Quốc theo đường mòn vào chợ Bằng Tường, Trung Quốc mua của một số người không quen biết 05 mặt hàng, có trọng lượng khoảng 04 tấn, cụ thể: 160 chiếc cưa gỗ hiệu SAW 5900; 13 đôi giày trượt patin; 22.500 chiếc móc treo chìa khóa; 30.500 chiếc bấm móng tay và 8.600 chiếc nhíp nhổ lông bằng kim loại. Tổng giá trị hàng hóa khoảng 245.000.000, đồng. Toàn bộ hàng hóa đều

không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc. T đóng toàn bộ 05 mặt hàng mua gom được đóng vào thùng, hộp các tông và bao tải dứa rồi gửi hàng cho A Văn (người Trung Quốc làm việc cho Công ty Ning Ming) quản lý hộ. Khi nào Công ty Ning Ming giao hàng cho Công ty Phú Hưng theo hợp đồng ngày 21/12/2016 thì A Văn xếp hàng của T cùng với hàng của Công ty để vận chuyển về Việt Nam. Để thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa từ cửa khẩu Hữu Nghị về Ninh Hiệp, Gia Lâm, Hà Nội bán kiếm lời, Lê Văn T thuê Lâm Đình H (Sinh năm 1986, trú tại: Xóm 9, xã N, huyện G, thành phố H) đứng tên người mua 14 mặt hàng ghi trong hai hóa đơn giá trị gia tăng số 0000027, 0000028 của Công ty Phú Hưng, sau khi bán hàng sẽ trả công cho H 500.000, đồng/tấn.

Ngày 26/12/2016, Công ty Ning Ming vận chuyển hàng hóa trên hai xe ôtô của Trung Quốc mang biển kiểm soát 1893 và 92093 qua cửa khẩu Hữu Nghị đến bãi xe Xuân Cương bên Việt Nam giao hàng cho Công ty Phú Hưng. Để thuận lợi cho việc giao nhận hàng hóa giữa hai bên, Lê Văn T thuê Nông Đức Th (Sinh năm 1991, trú tại: Số 44A/4, đường L, phường V, thành phố L) làm thủ tục mở tờ khai tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Hữu Nghị đăng ký nhập khẩu hàng hóa theo hợp đồng đã ký với Công ty Ning Ming với tiền công 600.000, đồng/02 bộ hồ sơ. T đưa cho Th 45.000.000 đồng tiền thuế, phí nhập khẩu và liên hệ thuê xe, nhân công bốc xếp để sang tải hàng hóa. Th đã thuê hai tổ công nhân bốc xếp hàng hóa của bãi xe Xuân Cương và 02 xe ôtô của Công ty Cổ phần dịch vụ Logistics THL Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn (gọi tắt là Công ty THL) gồm: Xe ôtô đầu kéo biển kiểm soát 29H – 000.33, số sơmirơmooc 12R – 002.90 do Ngô Thanh N điều khiển; xe ôtô đầu kéo biển kiểm soát 12C – 028.30, số sơmirơmooc 29R – 501.65 do Nguyễn Sĩ Ch điều khiển. Sau khi hàng hóa thông quan do có việc bận nên T nhờ Th giám sát việc sang tải hàng hóa từ xe ôtô Trung Quốc sang xe ôtô của Công ty THL nhưng Th không đồng ý, T cũng không có mặt để giám sát việc sang tải hàng hóa.

Khoảng 19 giờ 00 ngày 26/12/2016, toàn bộ lô hàng nhập khẩu được xếp lên hai xe ôtô của Công ty THL. Th đưa cho Ngô Thanh N 01 bảng kê chi tiết hàng hóa số 0000027, đưa cho Ngô Sĩ Ch 01 hóa đơn giá trị gia tăng và 01 bảng kê hàng hóa mang số 0000028. Hai xe ôtô xuất phát từ cửa khẩu Hữu Nghị theo Quốc lộ 1A về Hà Nội, khi đi đến khu vực Trạm kiểm soát Liên hợp Dốc Quýt thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện.

Kết luận định giá tài sản số: 364/KL- HĐĐGTS, ngày 16/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn kết luận: 191 mặt hàng thu giữ có tổng giá trị 2.587.444.000 đồng (Hai tỷ năm trăm tám mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi bốn đồng). Trong đó 05 mặt hàng do Lê Văn T thu gom gồm: 160 chiếc cưa gỗ hiệu SAW5900, 130 đôi giày trượt patin, 22.500 chiếc móc treo chìa khóa, 30.500 chiếc bấm móng tay, 8.600 nhíp nhổ lông bằng kim loại có tổng giá trị: 245.050.000 đồng (Hai trăm bốn mươi lăm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong 191 mặt hàng thu giữ, cơ quan điều tra xác định có 07 mặt hàng gồm: 780 kg vỏ bao bì bột ngọt Ajinomoto, 490 kg vỏ bao bì Knorr, 2.950 bộ

khóa Việt Tiệp, 24 chai rượu XO loại No19, 06 chai rượu XO loại No26, 12 chai rượu XO loại No23, 4.900 kg hạt giống rau mùng tơi là hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ hoặc chưa qua kiểm dịch nên tiến hành tiêu hủy.

Còn lại 184 mặt hàng khác (Trong đó có 05 mặt hàng do Lê Văn T mua thu gom và 179 mặt hàng không xác định được chủ hàng, không có hóa đơn đã tịch thu theo thủ tục hành chính). Cơ quan điều tra đã tiến hành bán phát mại, chuyển tiền gửi vào Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, trị giá 179 mặt hàng không tìm được chủ là 2.048.444.000 đồng. Trị giá 05 mặt hàng của Lê Văn T mua gom là 245.050.000, đồng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn quản lý.

Hai chiếc xe ôtô đầu kéo biển kiểm soát 29H – 000.33, số sơmirơmooc 12R – 002.90 và xe ôtô đầu kéo biển kiểm soát 12C – 028.30, số sơmirơmooc 29R – 501.65 và các giấy tờ liên quan, cơ quan điều tra đã trả cho Công ty THL Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS, ngày 05/7/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Buôn lậu" theo điểm a, khoản 1, Điều 153 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở phần trên. Bị cáo khai nhận đã có hành vi mua gom 05 mặt hàng không có hóa đơn, chứng từ gồm: 160 chiếc cưa gỗ hiệu SAW5900, 130 đôi giày trượt patin, 22.500 chiếc móc treo chìa khóa, 30.500 chiếc bấm móng tay, 8.600 nhíp nhổ lông bằng kim loại có tổng giá trị: 245.050.000 đồng để kèm vào các mặt hàng hóa khác đã ký hợp đồng với Công ty Ning Ming (Trung Quốc) vận chuyển về Việt Nam, cố ý không khai báo hải quan để không mất tiền phí và lệ phí. Nhưng chưa kịp tiêu thụ thì bị bắt quả tang. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi nhuận nên bị cáo đã cố ý thực hiện. Còn 14 mặt hàng theo hợp đồng đã ký kết với Công ty Ning Ming do Công ty Ning Ming (Trung Quốc) chuyển nhầm và đã có văn bản xác nhận gửi cho công ty của bị cáo.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khai tại phiên tòa. Anh Nông Đức Th khai: Lê Văn T thuê Th mở tờ khai hải quan đối với 02 bộ tờ khai hàng hóa, tiền công là 300.000, đồng/bộ. Ngày 26/12/2016, Lê Văn T cho người đưa tài liệu liên quan đến hàng hóa cho Th làm thủ tục mở tờ khai Hải quan và 45.000.000, đồng để nộp các loại phí và lệ phí. T nhờ Th thuê giúp 02 xe ôtô đầu kéo và thuê công nhân bốc xếp hàng hóa, Th đồng ý. T nhờ Th giám sát việc bốc hàng hóa nhưng vì có việc bận nên Th không giúp. Th biết khi thuê giúp xe và thuê công nhân bốc xếp biết trọng lượng hàng hóa lớn hơn trọng lượng khai hải quan, tuy nhiên Th chỉ làm theo yêu cầu của T, không tham gia buôn bán với T nên không quan tâm đến trọng lượng hàng hóa.

Anh Lâm Đình H khai: H được Lê Văn T – Giám đốc Công ty TNHH MTV XNK Phú Hưng (Địa chỉ: Số 21 – đường T – thị trấn Đ - huyện Cao Lộc – tỉnh L) thuê đứng tên trên hóa đơn bán hàng đại diện bên mua để thuận lợi trong quá trình vận chuyển hàng hóa. Khi hàng về đến Ninh Hiệp - Gia Lâm - Hà Nội, H có trách nhiệm mang hàng hóa đi trả cho các chủ hàng, tiền công T trả cho H là 500.000,đ/tấn hàng, trả hàng cho ai T sẽ cung cấp địa chỉ sau. Về số lượng

mặt hàng, trọng lượng hàng hóa, H không biết cụ thể, chỉ biết là hàng hóa nhập khẩu vì H không được trực tiếp tham gia mua bán, chỉ được thuê đứng tên trên hóa đơn.

Anh Trần Văn Q khai: Quang thành lập công ty TNHH MTV Hưng Phát (gọi tắt là Công ty Hưng Phát), Q là giám đốc. Kinh doanh các mặt hàng xuất nhập khẩu. Q thuê Nông Đức Th là người mở tờ khai hải quan thường xuyên cho Công ty Quang khi nhập khẩu hàng hóa, mỗi bộ khai hải quan Q trả công cho Th là 300.000, đồng. Để thuận tiện trong việc vận chuyển hàng hóa, công ty Q ký hợp đồng thuê phương tiện vận tải với Công ty THL để vận chuyển hàng hóa. Bản hợp đồng ký gần nhất là ngày 01/12/2016, hợp đồng số 01/2016/HĐVC – THL thời hạn 30 ngày, cứ hết 30 ngày phía Công ty THL sẽ tổng hợp công nợ và thông báo qua email Công ty của Q thanh toán. Việc Th tự ý điều 02 xe ôtô của Công ty THL đến chở hàng cho Công ty Phú Hưng vào ngày 26/12/2016, Q không được biết và không nắm được số lượng hàng hóa, trọng lượng hàng hóa bị thu giữ là của ai.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội buôn lậu; áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 153; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

Hình phạt bổ sung: Xử phạt bổ sung từ 10.000.000,đồng đến 15.000.000 đồng đối với bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

Tang vật: Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm b, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Xác nhận Công tỉnh Lạng Sơn đã trả cho Công ty cổ phần Dịch vụ Logistics THL Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn do ông Hồ Phương Trung - Giám đốc chi nhánh là đại diện 02 xe ôtô rơmoóc cùng toàn bộ giấy tờ xe; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 245.050.000,đ do bị cáo phạm tội mà có. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, hóa đơn mua bán hàng hóa, bảng kê hàng hóa và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lê Văn T đã có hành vi thu gom 05 mặt hàng không có hóa đơn, chứng từ, xếp lẫn với các mặt hàng khác, cố ý không khai báo hải quan để không phải nộp phí và lệ phí, mục

đích để hưởng lợi nhuận. Giá trị hàng hóa bị cáo buôn lậu là 245.050.000 đồng (Hai trăm bốn mươi lăm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Buôn lậu", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 153 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, gây mất ổn định xã hội, làm lũng đoạn thị trường hàng hóa của Việt Nam. Bị cáo là người đã trưởng thành, là giám đốc công ty có chức năng xuất nhập khẩu hàng hóa, có đủ năng lực nhận thức việc xuất, nhập khẩu hàng hóa qua biên giới phải đảm bảo có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa, phải khai báo hải quan đúng quy định. Nhưng do muốn hưởng lợi nhuận mà không muốn nộp các khoản phí và lệ phí bị cáo đã cố ý thu gom 05 mặt hàng, không có hóa đơn, chứng từ vận chuyển từ Trung Quốc về Việt Nam. Hành vi của bị cáo cần được xử phạt nghiêm minh theo quy định của pháp luật để làm bài học cho những người khác và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 46 và không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo cải tại tại địa phương không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm nên Hội đồng xét xử xét thấy cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương là phù hợp để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 153 của Bộ luật hình sự thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*". Xét thấy bị cáo là Giám đốc công ty kinh doanh các mặt hàng xuất nhập khẩu, có thu nhập nên áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là hình phạt tiền để sung công quỹ Nhà nước.

Nhận định của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nông Đức Th, Trần Văn Q, Lâm Đình H, Phan Văn Q, Nguyễn Sĩ Ch, Ngô Thanh N qua đấu tranh không làm rõ được có liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xử lý.

Về tang vật: Đối với hai chiếc xe ôtô biển kiểm soát 29H – 000.33, số sơmirơmooc 12R – 002.90 và xe ôtô đầu kéo biển kiểm soát 12C – 028.30, số sơmirơmooc 29R – 501.65 và các giấy tờ liên quan (Giấy chứng nhận đăng ký

hai xe ôtô, giấy chứng nhận đăng ký hai sơmirơmooc) Công an tỉnh Lạng Sơn đã trả cho Công ty THL, Tòa không đề cập xem xét. Đối với số tiền 245.050.000 đồng (Hai trăm bốn mươi lăm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền do bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 179 mặt hàng không có hóa đơn, chứng từ nhưng không tìm được chủ hàng và 07 mặt hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ cơ quan điều tra đã xử lý hành chính, Tòa không xem xét trong vụ án này.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Buôn lậu";

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 153; điểm h, p khoản 1, Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 18/8/2017). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Xử phạt bổ sung 15.000.000,đ (Mười lăm triệu đồng) đối với bị cáo Lê Văn T để sung công quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm b, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Xác nhận Công tỉnh Lạng Sơn đã trả cho Công ty cổ phần Dịch vụ Logistics THL Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn do ông Hồ Phương Trung - Giám đốc chi nhánh là đại diện 02 xe ôtô rơmoóc (Biển kiểm soát 29H – 000.33, số sơmirơmooc 12R – 002.90 và xe ôtô đầu kéo Biển kiểm soát 12C – 028.30, số sơmirơmooc 29R – 501.65); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001508, ngày 29/11/2014 của xe 12C – 028.30; 01 giấy chứng nhận đăng ký rơmooc, sơmirơmooc số 011322 đối với sơmirơmooc 29R – 501.65, đăng ký ngày 24/6/2016 (bản gốc); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 158113, ngày 11/01/2016 của xe ôtô biển kiểm soát 29H – 000.33 (bản gốc); 01 giấy chứng nhận đăng ký rơmooc, sơmirơmooc số 000276 đối với sơmirơmooc 12R – 002.90, đăng ký ngày 07/3/2016 (bản gốc); 01 giấy phép lái xe số 240130010487, ngày 30/3/2016 (bản gốc);

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 245.050.000 đồng (Hai trăm bốn mươi lăm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này hiện đang gửi giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2017 giữa Công an tỉnh Lạng Sơn, Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Kho bạc Nhà nước huyện Cao*

Lộc, tỉnh Lạng Sơn; giấy nộp tiền vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn số 01, ngày 04/8/2017).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Đức Th, Trần Văn Q, Lâm Đình H, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Mạnh Q, Ngô Thanh N, Nguyễn Sĩ Ch. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã P, huyện H, tỉnh T;
- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ; lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lương Thị Mỹ Hạnh